

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2022/DS-ST
Ngày 11/11/2022
“*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ và ông Nguyễn Như Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Toà án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N; địa chỉ: Số 02 đường H, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Võ Văn S, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N, Chi nhánh huyện G Đông Gia Lai; địa chỉ: Số 290 đường V, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1986 và bà Võ Thị Thanh L, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng N, Chi nhánh huyện G Đông Gia Lai (sau đây gọi là Ngân hàng) cho ông Nguyễn Văn G và bà Võ Thị Thanh L vay tiền cụ thể như sau:

Tại Hợp đồng tín dụng số 1490218 và Giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ngày 01/02/2018, Ngân hàng cho ông Nguyễn Văn G và bà Võ Thị Thanh L vay tín chấp số tiền là 100.000.000đ, đã giải ngân ngày 01/02/2018. Thời hạn cho vay 12 tháng, từ ngày 01/02/2018 đến ngày 01/02/2019. Lãi suất cho vay cố định

10%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay. Định kỳ trả lãi 6 tháng một lần vào ngày 01 của tháng thứ 6 (có thỏa thuận thu lãi hàng tháng).

Trong quá trình vay cho đến nay, ông Nguyễn Văn G và bà Võ Thị Thanh L chưa trả tiền nợ gốc và chỉ trả 4.986.301đ tiền lãi.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là ông Nguyễn Văn G và bà Võ Thị Thanh L phải trả số tiền nợ gốc là 100.000.000đ, lãi trong hạn 5.013.699đ, lãi quá hạn 56.671.233đ, tổng cộng 161.684.932đ và tiền lãi quá hạn phát sinh sau phiên tòa.

2. *Ý kiến của bị đơn là ông Nguyễn Văn G và bà Võ Thị Thanh L:* Trong quá trình giải quyết vụ án, ông G và bà L vắng mặt, không đưa ra ý kiến, yêu cầu, không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

3. *Ý kiến của Kiểm sát viên:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đảm bảo, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn là ông Nguyễn Văn G và bà Võ Thị Thanh L đã được triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để chứng minh yêu cầu khởi kiện là Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân, có chữ ký ghi tên ông Nguyễn Văn G và bà Võ Thị Thanh L. Bị đơn đã được tổng đạt đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo bằng phương thức niêm yết tại địa chỉ cư trú ghi trên hợp đồng nhưng không có ý kiến phản đối nên có căn cứ xác định các chứng cứ trên là có thật.

[3] Nguyên đơn xác định bị đơn không trả tiền gốc, đã trả 4.986.301đ tiền lãi và bị đơn không có ý kiến phản đối, không cung cấp chứng cứ để chứng minh đã trả tiền gốc, tiền lãi nên có căn cứ để xác định số tiền nợ gốc và tiền lãi đã trả như nguyên đơn trình bày là đúng.

[4] Theo nội dung thỏa thuận tại mục 1 của Giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ngày 01/02/2018 thì thời hạn trả nợ đến ngày 01/02/2019. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc, nợ lãi cụ thể như sau:

[5] Số tiền gốc bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 100.000.000đ.

[6] Số tiền lãi trong hạn mà bị đơn phải trả: Tiền lãi từ ngày 02/02/2018 đến ngày 01/02/2019 với mức lãi suất 10%/năm là 10.000.000, đã trả 4.986.301đ nên còn phải trả 5.013.699đ.

[7] Tiền lãi quá hạn từ ngày 02/02/2019 đến ngày xét xử 11/11/2022 với mức lãi suất 15%/năm là 56.671.233đ. Ngoài ra, kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử, bị đơn còn phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận đối với số tiền nợ gốc chậm trả.

[8] Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ trả tiền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc ông Nguyễn Văn G và bà Võ Thị Thanh L liên đới trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền nợ gốc 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), lãi trong hạn 5.013.699đ (năm triệu không trăm mười ba nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng), lãi quá hạn 56.671.233đ (năm mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn hai trăm ba mươi ba đồng), tổng cộng 161.684.932đ (một trăm sáu mươi một triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn G và bà Võ Thị Thanh L còn phải trả tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng là 15%/năm.

2. Ông Nguyễn Văn G và bà Võ Thị Thanh L phải liên đới nộp 8.084.247đ (tám triệu không trăm tám mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng N số tiền 3.923.630đ (ba triệu chín trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm ba mươi đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008635 ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*đã ký tên, đóng dấu*)
Nguyễn Văn Huy

